

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 361/2026/DS-ST
Ngày: 27-8-2026
“V/v: Tranh chấp
đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Hoàng Bá
- Ông Đặng Công Văn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 592/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2026 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1668/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 1855/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: ông Tổng Văn B, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp V, nay là ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

2/ Bị đơn: Bà Trần Thị Mộng T1, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, nay là ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn có quen biết, ngày 16/9/2025 nguyên đơn có cho bị đơn mượn 150.000.000 đồng, thời hạn là 02 tháng từ ngày 16/9/2025 đến ngày 16/11/2025, có làm biên nhận mượn tiền, hai bên đồng ý ký tên xác nhận để làm bằng chứng sau này. Đến hạn nguyên đơn đã đến gặp và trao đổi với bị đơn để đòi lại số tiền trên nhiều lần nhưng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn mà cố tình kéo dài thời gian không trả, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, cùng lãi suất theo quy định pháp luật, tạm tính từ ngày 16/9/2025 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất, lãi suất chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc nên cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại điểm Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[3.1] Về yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc: Căn cứ biên nhận mượn tiền ngày 16/9/2025 thể hiện đầy đủ họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số căn cước công dân và địa chỉ của nguyên đơn, bị đơn, thể hiện nội dung bị đơn có mượn số tiền 150.000.000 đồng của nguyên đơn và cam kết sẽ trả trong thời gian 02 tháng kể từ ngày 16/9/2025 nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ, không trả nợ cho nguyên đơn như thỏa thuận của các bên. Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn khởi kiện có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ [3.1] và [3.2] Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc 150.000.000 đồng.

[4] Bị đơn có đăng ký cư trú tại địa phương. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn. Cho thấy, bị đơn đã từ bỏ việc chứng minh của bị đơn nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc 150.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 3.750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000736 ngày 13/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; các Điều 144, 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Thị Mộng T.

1/ Buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền gốc 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, không thanh toán lãi suất, lãi suất chậm trả. Nguyên đơn được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 3.750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000736 ngày 13/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4/ Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 34, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV4 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cần

